

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÓ ĐÀO TẠO NGÀNH XÃ HỘI HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN QUÝ*

Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học có đào tạo ngành xã hội là nội dung quan trọng của việc đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở nước ta hiện nay; góp phần đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao vừa có năng lực, vừa có phẩm chất đạo đức, lối sống, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Bài viết làm rõ vị trí, vai trò của nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, đánh giá thực trạng chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học; trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học có đào tạo ngành xã hội thời gian tới tốt hơn.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học; xã hội nhân văn; trường đại học; ngành xã hội.

Improving the quality of social science and humanity research in universities with disciplines in social sciences at present is important in renovation and improvement of the education and training in our country at present. It contributes to high-quality human resource training who are both capable and have moral qualities and lifestyles, and build a prosperous and happy country. The article clarified the position and role of social science and humanity research, assessed the current status of the social science and humanity research quality in universities. It proposed solutions to improve the social science and humanity research quality in universities with disciplines in social sciences in the future.

Keywords: Scientific research; social sciences and humanities; university; disciplines in social sciences.

NGÀY NHẬN: 19/9/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/10/2022

NGÀY DUYỆT: 16/11/2022

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”¹. Do đó, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học (NCKH) nói chung và khoa học xã hội nhân văn (KHXHNV) nói riêng ở các trường đại học (TĐH) có ngành xã hội có ý nghĩa rất

quan trọng để góp phần đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở nước ta hiện nay; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, tạo cơ sở, nền tảng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước cường thịnh, có vị thế, uy tín ngày càng cao trên trường quốc tế.

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

1. Chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học có đào tạo ngành xã hội

KHXHNV là lĩnh vực rất rộng bao gồm mọi lĩnh vực, hoạt động của đời sống xã hội và trở thành đối tượng nghiên cứu của KHXHNV, như: triết học; chủ nghĩa xã hội khoa học; ngôn ngữ học, xã hội học; chính trị học; luật học; tâm lý học... Nghiên cứu KHXHNV tác động đến hệ tư tưởng, thế giới quan, nhân sinh quan của toàn xã hội, định hướng tư duy, lối sống, hành vi của con người. Đồng thời, phục vụ trực tiếp cho công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng nền tảng tinh thần của đời sống xã hội, con người, là động lực trực tiếp của sự phát triển kinh tế - xã hội và đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp đối kháng.

Nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với hoạt động giảng dạy, NCKH của đội ngũ cán bộ, giảng viên (CBGV), sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh “góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định sự hình thành phát triển dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và văn hóa Việt Nam”². Thông qua hoạt động nghiên cứu KHXHNV giúp cho CBGV, học viên cao học, nghiên cứu sinh có phương pháp nghiên cứu độc lập, sáng tạo, rèn luyện phẩm chất của nhà khoa học NCKH: đức tính cần cù, chịu khó và kiên trì trong tìm tòi, lựa chọn và phát hiện vấn đề nghiên cứu phù hợp với năng lực, trình độ. Đồng thời, giúp ích cho CBGV, học viên và nghiên cứu sinh làm sáng rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn mà những nghiên cứu trước đó chưa bàn tới, có bàn nhưng chưa sâu sắc; đặc biệt, nghiên cứu KHXHNV góp phần nâng cao nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên trong phân tích, đánh giá những vấn đề thực tiễn của đất nước, của

Đảng, của xã hội và nhà trường đang đặt ra. Đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, nghiên cứu KHXHNV một mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mục tiêu giáo dục - đào tạo xác định, mặt khác rèn luyện tố chất của nhà khoa học, có phù hợp với công việc NCKH hoặc làm công tác giảng dạy, lãnh đạo, quản lý.

Từ vị trí, vai trò quan trọng như vậy, chất lượng nghiên cứu KHXHNV của CBGV, học viên cao học và nghiên cứu sinh ở các TĐH là khả năng vận dụng tri thức, vốn sống, kinh nghiệm, sự định hướng, giúp đỡ của đội ngũ nhà khoa học có kinh nghiệm, uy tín ở từng lĩnh vực, chuyên ngành lựa chọn hướng nghiên cứu phù hợp, góp phần đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các TĐH hiện nay. Chất lượng nghiên cứu KHXHNV phụ thuộc vào nhiều yếu tố: trình độ, năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của người làm công tác nghiên cứu; sự giúp đỡ, định hướng của phòng khoa học - công nghệ (KH-CN) của các TĐH; cơ chế, chính sách của nhà trường; sự nỗ lực cố gắng của CBGV, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh...

Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế... Những năm qua, chất lượng nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH được nâng lên về nhận thức và tổ chức thực hiện. Ban giám hiệu các TĐH đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động công tác, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu KHXHNV, coi đây

là nhiệm vụ chính trị để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Phòng quản lý NCKH làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu về công tác NCKH nói chung và KHXHNV nói riêng, định hướng nội dung nghiên cứu KHXHNV cho các đơn vị tại trường; tiến hành đăng ký tên chuyên đề, đề tài khoa học các cấp. Trên cơ sở đó, phòng quản lý NCKH tổ chức hội đồng đánh giá tên các loại đề tài; thông báo đến giảng viên quá trình thẩm định, đánh giá tên đề tài của hội đồng; đặc biệt công tác nghiệm thu đánh giá chất lượng đề tài NCKH các cấp được tổ chức chặt chẽ, đúng quy trình, các thành viên hội đồng đánh giá phát huy dân chủ, thẳng thắn chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của đề tài, giúp ban đề tài chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện những nội dung chưa được đề cập tới trong đề tài.

Đơn cử: tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, hoạt động nghiên cứu KHXHNV được Ban giám hiệu nhà trường rất chú trọng, đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất; khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia NCKH; thành lập nhóm nghiên cứu chất lượng cao, như nhóm nghiên cứu: “Công tác xã hội và an sinh xã hội”, “Lịch sử và quan hệ thương mại châu Á”... hàng năm, nhà trường có nhiều đề tài KHXHNV của giảng viên, sinh viên đạt giải cấp Đại học quốc gia, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 5 năm (2016 - 2021), CBGV của Trường đã công bố 1.895 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, 78 sách chuyên khảo bằng tiếng Việt và 7 đầu sách xuất bản bằng tiếng nước ngoài³.

Trường Đại học Luật Hà Nội, hoạt động nghiên cứu KHXHNV cũng được quan tâm, chú trọng. Nhà trường thành lập nhóm nghiên cứu mạnh; giao đề tài cấp bộ, cấp Trường cho giảng viên có học hàm, học vị, có năng lực nghiên cứu; thành lập hội đồng khoa học tên đề tài khoa học các cấp trước khi đưa vào triển khai nghiên cứu; tăng cường

đầu tư kinh phí cho đề tài cấp trường. Từ năm 2017 - 2021, Trường đã tổ chức nghiệm thu thành công 193 đề tài khoa học cấp cơ sở; tổ chức thành công 295 hội thảo (trong đó 28 hội thảo khoa học cấp quốc tế; 1 hội thảo cấp Bộ, 66 hội thảo cấp Trường, 200 hội thảo cấp Khoa); đã có 69 công bố quốc tế (trong đó có 20 bài báo ISI/Scopus, 36 bài báo đăng tạp chí nước ngoài có ISSN và phản biện độc lập và 10 chương sách bằng tiếng nước ngoài được xuất bản bởi nhà xuất bản nước ngoài có uy tín, 3 báo cáo đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế)⁴.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, từ năm 2016 đến nay, Trường có hơn 6.100 sản phẩm khoa học, trong đó hơn 800 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế. Theo đánh giá của Bộ KH-CN, giai đoạn 2011 - 2015 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là một trong những đơn vị đào tạo có kết quả hoạt động khoa học được đánh giá cao: đứng thứ 4 toàn quốc về công bố ISI, sau 2 đại học quốc gia và đại học Bách khoa Hà Nội...⁵.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, chất lượng nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH có đào tạo ngành xã hội còn một số hạn chế, như: chất lượng nghiên cứu KHXHNV chưa cao; CBGV, sinh viên nhận thức chưa sâu sắc vai trò của nghiên cứu KHXHNV, sự trùng lặp trong nghiên cứu còn nhiều, chưa có tính sáng tạo, nghiên cứu cơ bản còn ít, chủ yếu nghiên cứu ứng dụng; việc định hướng nội dung nghiên cứu của phòng KH-CN ở một số trường chưa kịp thời, còn chậm; công tác tổ chức đánh giá xét duyệt tên đề tài, nghiệm thu đề tài các cấp ở một số trường chưa bảo đảm về chất lượng...

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, người đứng đầu chưa sâu sát, chưa tạo ra môi trường nghiên cứu dân chủ, cởi mở tạo động lực cho CBGV, sinh viên tham gia sôi nổi vào hoạt động nghiên cứu

KHXHNV; điều kiện bảo đảm cho hoạt động nghiên cứu KHXHNV, như: chế độ, chính sách chưa kịp thời, công tác kiểm tra, đánh giá của phòng KHCN chưa có trọng tâm, trọng điểm; một số CBGV, sinh viên chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của mình trong tham gia NCKH, còn ỷ nại, trông chờ vào người khác...

Để thực hiện mục tiêu “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước; phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư...”⁶ của Đại hội Đảng (khóa XIII) đã đề ra thì việc nâng cao chất lượng nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH có đào tạo ngành xã hội hiện nay cần được chú trọng hơn nữa.

2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn ở các trường đại học có đào tạo ngành xã hội

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGV, sinh viên về nhiệm vụ nghiên cứu KHXHNV.

Đây là giải pháp quan trọng, quyết định trực tiếp đến chất lượng nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH có đào tạo ngành xã hội hiện nay. Ban giám hiệu các TĐH cần tiếp tục quán triệt nghiêm túc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trên cơ sở đó, phòng KHCN - cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban giám hiệu các TĐH, tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu KHXHNV phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể ở cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin KHXHNV cho CBGV, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh; coi trọng hoạt động tổng kết thực tiễn; đặc biệt là hoạt động

biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong nghiên cứu KHXHNV. Cùng với đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, kỹ năng nghiên cứu KHXHNV cho CBGV trẻ, sinh viên; đặt ra yêu cầu cao cho CBGV, sinh viên khi tham gia nghiên cứu đề tài, lấy đó làm tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm học, đề xuất thi đua, khen thưởng. Phòng KHCN ở các TĐH phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo các khoa xem xét, đánh giá năng lực nghiên cứu KHXHNV của CBGV, để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo nhà trường giao nhiệm vụ phù hợp, hiệu quả.

Hai là, nâng cao chất lượng tham gia nghiên cứu đề tài KHXHNV của các thành viên đề tài.

Thực tiễn cho thấy, nếu các thành viên của đề tài có năng lực, phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là chủ nhiệm đề tài biết tập hợp, khơi dậy thế mạnh của từng thành viên, chất lượng nghiên cứu sẽ được nâng cao. Ngược lại, các thành viên đề tài lựa chọn không chính xác, nội bộ không đoàn kết, mạnh ai người ấy làm, chất lượng đề tài sẽ không cao, thậm chí không bảo đảm về tiến độ. Theo đó, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo khoa; phân công giao nhiệm vụ cho CBGV chủ nhiệm đề tài vững về chuyên môn, am hiểu lĩnh vực nghiên cứu; phát huy vai trò, trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài trong lựa chọn các thành viên tham gia; cân nhắc, lựa chọn các thành viên tham gia là những CBGV có tinh thần, trách nhiệm cao, có năng lực nghiên cứu, các thành viên đề tài thường xuyên có sự phối hợp, trao đổi thông tin bảo đảm cho nội dung nghiên cứu được liền mạch, logic, đạt được mục đích yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, chủ nhiệm đề tài phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên rõ ràng, đầy đủ, định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ triển khai để có những điều chỉnh, bổ sung hợp lý, hiệu quả.

Ba là, tổ chức nghiệm thu đánh giá đề tài nghiên cứu KHXHNV chặt chẽ, nghiêm túc.

Một đề tài nghiên cứu KHXHNV được đánh giá có chất lượng là tổng hợp của nhiều yếu tố: từ tên, nhóm đề tài lựa chọn chính xác, môi trường nghiên cứu dân chủ, trong đó hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài là yếu tố không thể thiếu được. Hội đồng tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài là khâu cuối cùng trong các khâu, các bước tiến hành một đề tài. Theo đó, hội đồng tổ chức nghiệm thu đánh giá đề tài cần lựa chọn CBGV có kinh nghiệm, uy tín khoa học, phù hợp với từng chuyên ngành, lĩnh vực, hoạt động; phát huy dân chủ trong thảo luận, góp ý của thành viên hội đồng. Các thành viên hội đồng nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong đánh giá nghiệm thu đề tài, thẳng thắn chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế của ban đề tài; tôn trọng kết quả nghiên cứu của ban đề tài, tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong nghiệm thu đánh giá đề tài. Muốn vậy, phòng KHCN ở các TĐH phải căn cứ vào tên đề tài nghiên cứu ra quyết định thành lập hội đồng tổ chức nghiệm thu đánh giá đề tài cho hợp lý, hiệu quả.

Bốn là, có cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu KHXHNV.

Phòng quản lý KHCN ở các TĐH phải làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với Ban lãnh đạo nhà trường về kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu KHXHNV với các loại hình đề tài các cấp; bảo đảm đầy đủ kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn cho CBGV, sinh viên khi tham gia đề tài nghiên cứu KHXHNV; có đầu tư xứng đáng đối với công trình nghiên cứu KHXHNV chất lượng, ảnh hưởng sâu rộng trong toàn xã hội. Đặc biệt, có chế độ ưu đãi với CBGV, sinh viên tâm huyết, có tinh thần, trách nhiệm cao với hoạt động nghiên cứu KHXHNV thể hiện rõ quan điểm coi KHCN là quốc sách hàng đầu; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV, sinh viên hợp tác nghiên cứu KHXHNV với các TĐH khác, các trung tâm nghiên cứu có ngành KHXHNV; đồng thời, chấn chỉnh, nhắc nhở đối với CBGV, sinh viên

chênh mảng trong hoạt động nghiên cứu KHXHNV, làm việc với tinh thần, trách nhiệm không cao, không phát huy tính tích cực, chủ động của bản thân trong nghiên cứu.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH hiện nay gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ giảng dạy, quản lý của CBGV, học tập của sinh viên. Vì vậy, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với hoạt động nghiên cứu KHXHNV ở các TĐH hiện nay vừa là yêu cầu, nhiệm vụ mang tính trước mắt, vừa là nội dung mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta ngày càng phát triển đi lên, có vị thế, uy tín, ngày càng cao trên trường quốc tế □

Chú thích:

1, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 140, 136.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2016, tr. 118.

3. Báo cáo số 55-/PKH-CN ngày 04/12/2021 của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn về công tác nghiên cứu khoa học năm 2021.

4. Báo cáo số 09-/PKH-CN ngày 04/11/2019 của Trường Đại học Luật Hà Nội về công tác nghiên cứu khoa học năm 2019.

5. Báo cáo số 22-/PKH-CN ngày 18/5/2020 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về công tác nghiên cứu khoa học năm 2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Giáo dục năm 2019.

2. Luật Giáo dục Đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

3. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.